

BUỔI 15 – ÔN TẬP NHÂN HAI SỐ NGUYÊN**A. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu, nhân hai số nguyên khác dấu.

- Biết cách vận dụng các tính chất của phép nhân hai số nguyên.

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.

- HS: Ôn tập

C. Tiến trình lên lớp.**I. Ổn định lớp****II. Kiểm tra bài cũ.****III. Bài mới.**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Yêu cầu học sinh nêu các quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu, nhân hai số nguyên khác dấu.</p> <p>Gọi 4 học sinh lên bảng thực hiện phép tính.</p>	<p>Bài 1: Thực hiện các phép tính:</p> <p>a) $42 \cdot (-16)$ b) $-57 \cdot 67$ c) $-35 \cdot (-65)$ d) $(-13)^2$</p> <p style="text-align: right;"><u>Giải:</u></p> <p>a) $42 \cdot (-16) = -672$ b) $-57 \cdot 67 = -3819$ c) $-35 \cdot (-65) = 2275$ d) $(-13)^2 = 169$</p>
<p>Nêu các tính chất của phép nhân.</p> <p>Viết tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng dưới dạng tổng quát.</p> <p>Hãy chuyển những bài tập trên về dạng có thể áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng (trừ)</p>	<p>Bài 2: Tính nhanh:</p> <p>a) $-49 \cdot 99$ b) $-32 \cdot (-101)$ c) $(-98) \cdot 36$ d) $102 \cdot (-74)$</p> <p style="text-align: right;"><u>Giải:</u></p> <p>a) $-49 \cdot 99$ $= -49 \cdot (100 - 1)$ $= -49 \cdot 100 - (-49) \cdot 1$ $= -4851$</p> <p>b) $-32 \cdot (-101)$ $= -32 \cdot (-100 - 1)$ $= -3200 + 32$</p>

Áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng .

Nếu $a \cdot b = 0$ thì ta có điều gì?

Nếu $a \cdot b = 0$ thì

$a = 0$ hoặc $b = 0$

hãy áp dụng vào làm bài tập 4.

Gọi 4 học sinh lên bảng giải bài tập.

$$= - 3168$$

$$c) (-98) \cdot 36$$

$$= (-100 + 2) \cdot 36$$

$$= -3600 + 72$$

$$= -3528$$

$$d) 102 \cdot (-74)$$

$$= (100 + 2) \cdot (-74)$$

$$= -7400 - 148$$

$$= -7548$$

Bài 3: Tính nhanh:

$$a) 32 \cdot (-64) - 64 \cdot 68$$

$$b) -54 \cdot 76 + 12 \cdot (-76)$$

Giải:

$$a) 32 \cdot (-64) - 64 \cdot 68$$

$$= -64 \cdot (32 + 68)$$

$$= -64 \cdot 100 = -6400$$

$$b) -54 \cdot 76 + 12 \cdot (-76)$$

$$= 76 \cdot (-54 - 12)$$

$$= 76 \cdot (-60) = -4560$$

Bài 4: Tìm số nguyên x , sao cho:

$$a) 7 \cdot (2x - 8) = 0$$

$$b) (4 - x) \cdot (x + 3) = 0$$

$$c) -x \cdot (8 - x) = 0$$

$$d) (3x - 9) \cdot (2x - 6) = 0$$

Giải:

$$a) 7 \cdot (2x - 8) = 0$$

$$2 \cdot x - 8 = 0$$

$$x = 4$$

$$b) (4 - x) \cdot (x + 3) = 0$$

$$\Leftrightarrow 4 - x = 0 \text{ hoặc } x + 3 = 0$$

$$\text{Với } 4 - x = 0$$

$$x = 4$$

$$\text{Với } x + 3 = 0$$

$$x = -3$$

$$\text{c) } -x \cdot (8 - x) = 0$$

$$\Leftrightarrow -x = 0 \text{ hoặc } 8 - x = 0$$

$$\text{Với } -x = 0 \text{ thì } x = 0$$

$$\text{Với } 8 - x = 0 \text{ thì } x = 8$$

$$\text{d) } (3x - 9) \cdot (2x - 6) = 0$$

$$\Leftrightarrow 3x - 9 = 0 \text{ hoặc } 2x - 6 = 0$$

$$\text{Với } 3x - 9 = 0$$

$$3x = 9$$

$$x = 3$$

$$\text{Với } 2x - 6 = 0$$

$$2x = 6$$

$$x = 3$$

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Đã duyệt ngày 25 tháng 2 năm 2016

Soạn: 2/3/2016

Dạy:.....

BUỔI 16 - ÔN TẬP VỀ HAI PHÂN SỐ BẰNG NHAU

A. Mục tiêu

- Nhận biết các phân số bằng nhau
- Từ đẳng thức lập được các phân số bằng nhau
- Tìm $x, y \in \mathbb{Z}$

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.
- HS: Ôn tập

C. Tiến trình lên lớp.

I. Ôn định lớp

II. Kiểm tra bài cũ.

- Nhắc lại định nghĩa 2 phân số bằng nhau. T/c của phân số

III. Bài mới.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Cho HS ghi đề bài	Bài 1: Tìm các số nguyên x, y biết :
	a, $\frac{x}{5} = \frac{6}{-15}$
	b, $\frac{3}{y} = \frac{-33}{77}$
	c) $\frac{x}{3} = \frac{5}{y}$
	<u>Bài làm</u>
? Muốn tìm x ta làm thế nào	a, $\frac{x}{5} = \frac{6}{-15}$ $\Rightarrow x(-15) = 6 \cdot 5$
? Tương tự tìm y	$\Rightarrow x = \frac{6 \cdot 5}{-15} = -2$
Tương tự cho HS lên thực hiện	b, $\frac{3}{y} = \frac{-33}{77}$ $\Rightarrow 3 \cdot 77 = y(-33)$ $\Rightarrow y = \frac{3 \cdot 77}{-33} = -7$
	c, $\frac{x}{3} = \frac{5}{y}$ $\Rightarrow x \cdot y = 3 \cdot 5 = 15$ Nếu x = 1 thì y = 15 Nếu x = -1 thì y = -15 Nếu x = 3 thì y = 5 Nếu x = -3 thì y = -5 Nếu x = 5 thì y = 3 Nếu x = -5 thì y = -3 Nếu x = 15 thì y = 1 Nếu x = -15 thì y = -1
HS khác nhận xét	
Cho HS ghi đề bài	

? Đầu tiên ta tìm x, cần dựa vào hai phân số bằng nhau nào

? Tương tự tìm y, tìm z ta cần dựa vào các cặp phân số bằng nhau nào

Tương tự cho HS thực hiện các câu còn lại

Cho HS ghi đề bài

Hướng dẫn HS thực hiện

Chữa bài như bên

Bài 2: Tìm các số nguyên x, y, z biết :

$$a) \frac{-3}{6} = \frac{x}{-10} = \frac{-7}{y} = \frac{z}{-30}$$

$$b, \frac{x-1}{9} = \frac{8}{3}$$

$$c, \frac{-x}{4} = \frac{-9}{x}$$

Bài làm

$$a) \frac{-3}{6} = \frac{x}{-10} = \frac{-7}{y} = \frac{z}{-30}$$

$$\text{Ta có } \frac{-3}{6} = \frac{x}{-10}$$

$$\Rightarrow \frac{-1}{2} = \frac{x}{-10} \Rightarrow \frac{-5}{10} = \frac{-x}{10} \Rightarrow x = 5$$

$$\text{Ta có } \frac{-1}{2} = \frac{-7}{y} \Rightarrow y = 14$$

$$\text{Ta có } \frac{-1}{2} = \frac{z}{-30} \Rightarrow 2z = 30 \Rightarrow z = 15$$

$$b, \frac{x-1}{9} = \frac{8}{3}$$

$$\Rightarrow \frac{x-1}{9} = \frac{24}{9} \Rightarrow x-1 = 24 \Rightarrow x = 25$$

$$c, \frac{-x}{4} = \frac{-9}{x} \Rightarrow (-x)x = 4 \cdot (-9)$$

$$\Rightarrow x^2 = 36 \Rightarrow x = \pm 6$$

Bài 3: Cho $A = \frac{5}{n-3}$

a, Tìm các số nguyên n để A là phân số

b, Tìm các số nguyên n để A là số nguyên

Bài làm

a, Tìm các số nguyên n để A là phân số

A là phân số khi

n - 3 là số nguyên khác 0

HS khác nhận xét	$\Rightarrow n$ là số nguyên khác 3 b, Tìm các số nguyên n để A là số nguyên A là số nguyên khi $n - 3$ là ước của 5 Có: $U(5) = \{1; -1; 5; -5\}$ $\Rightarrow n \in \{1; -1; 5; -5\}$ Từ đó ta có: $n - 3 = 1 \Rightarrow n = 4$ $n - 3 = -1 \Rightarrow n = 2$ $n - 3 = 5 \Rightarrow n = 8$ $n - 3 = -5 \Rightarrow n = -2$
------------------	--

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Đã duyệt ngày 3 tháng 3 năm 2016

Soạn:

Dạy:.....

BUỔI 17 – ÔN TẬP QUY ĐỒNG MẪU NHIỀU PHÂN SỐ

A. Mục tiêu

- Củng cố cho HS nắm vững kiến thức về rút gọn phân số và quy đồng mẫu nhiều phân số
- HS vận dụng vào làm thành thạo các bài tập liên quan.

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.
- HS: Ôn tập

C. Tiến trình lên lớp.

I. Ôn định lớp

II. Kiểm tra bài cũ.

1. Nêu quy tắc rút gọn phân số?
2. Nêu quy tắc quy đồng mẫu nhiều phân số?

III. Bài mới.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Cho HS ghi đề bài	<u>Bài 1:</u> Rút gọn các phân số sau: a, $\frac{990}{2610}$ b, $\frac{374}{506}$ c, $\frac{3600-75}{8400-175}$ a, $\frac{121212}{424242}$ b, $\frac{187187187}{221221221}$ c, $\frac{3.7.13.37.39-10101}{505050+70707}$
Gọi lần lượt 05 HS lên bảng trình bày	<u>Bài làm</u> a, $\frac{990}{2610} = \frac{3^2 \cdot 11 \cdot 10}{3^2 \cdot 29 \cdot 10} = \frac{11}{29}$ b, $\frac{374}{506} = \frac{2 \cdot 11 \cdot 17}{2 \cdot 11 \cdot 23} = \frac{17}{23}$ c, $\frac{3600-75}{8400-175} = \frac{75(48-1)}{175(48-1)} = \frac{75}{175} = \frac{3}{7}$ a, $\frac{121212}{424242} = \frac{12 \cdot 10101}{42 \cdot 10101} = \frac{12}{42} = \frac{2}{7}$ b, $\frac{187187187}{221221221} = \frac{187 \cdot 1001001}{221 \cdot 1001001} = \frac{187}{221} = \frac{11}{13}$ c, $\frac{3.7.13.37.39-10101}{505050+70707} = \frac{10101 \cdot 39 - 10101}{50 \cdot 10101 + 7 \cdot 10101} = \frac{38}{57} = \frac{2}{3}$

<p>Chữa bài như bên</p> <p>Cho HS ghi đề bài</p> <p>? Làm thế nào để so sánh hai phân số?</p> <p>Cho HS lên bảng thực hiện</p>	<p>HS khác nhận xét</p> <p><u>Bài 2:</u> Chứng tỏ rằng các phân số sau bằng nhau:</p> <p>a, $\frac{171717}{292929}$ và $\frac{1717}{2929}$</p> <p>b, $\frac{3210-34}{4170-41}$ và $\frac{6420-68}{8340-82}$</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p>a, $\frac{171717}{292929}$ và $\frac{1717}{2929}$</p> $\frac{171717}{292929} = \frac{17}{29}$ $\frac{1717}{2929} = \frac{17}{29}$ $\Rightarrow \frac{171717}{292929} = \frac{1717}{2929}$ <p>b, $\frac{3210-34}{4170-41}$ và $\frac{6420-68}{8340-82}$ Giải tương tự câu a</p>
<p>Chữa bài như bên</p> <p>Cho HS ghi đề bài</p> <p>? Hãy xác định mẫu chung? Từ đó tìm nhân tử phụ của mỗi phân số?</p>	<p>HS khác nhận xét</p> <p><u>Bài 3:</u> Quy đồng mẫu các phân số sau:</p> <p>a) $\frac{3}{4}$; $\frac{1}{-9}$; $\frac{-5}{8}$; b) $\frac{1}{-7}$; $\frac{-1}{-8}$; $\frac{3}{4}$;</p> <p>c) $\frac{1}{3}$; $\frac{-1}{5}$; $\frac{1}{-10}$; d) $\frac{5}{14}$; $\frac{-3}{7}$; $\frac{-3}{4}$;</p> <p>e) $\frac{4}{11}$; $\frac{3}{-5}$; $\frac{-1}{-2}$; g) $\frac{7}{15}$; $\frac{-3}{8}$; $\frac{-2}{3}$</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p>a) $\frac{3}{4}$; $\frac{1}{-9}$; $\frac{-5}{8}$</p> <p>MC = 72</p> <p>Quy đồng:</p> $\frac{3}{4} = \frac{3 \cdot 18}{4 \cdot 18} = \frac{54}{72}; \quad \frac{1}{-9} = \frac{1 \cdot (-8)}{-9 \cdot (-8)} = \frac{-8}{72};$

Tương tự cho HS lên thực hiện các câu còn lại

$$\frac{-5}{8} = \frac{-5.9}{8.9} = \frac{-45}{72}$$

$$\text{b) } \frac{1}{-7}; \frac{-1}{-8}; \frac{3}{4}$$

$$\text{MC} = 56$$

Quy đồng

$$\frac{1}{-7} = \frac{1.(-8)}{-7.(-8)} = \frac{-8}{56};$$

$$\frac{-1}{-8} = \frac{-1.(-7)}{-8.(-7)} = \frac{7}{56}; \frac{3}{4} = \frac{3.14}{4.14} = \frac{42}{56}.$$

$$\text{c) } \frac{1}{3}; \frac{-1}{5}; \frac{1}{-10}$$

$$\text{MC} = 30$$

Quy đồng

$$\frac{1}{3} = \frac{1.10}{3.10} = \frac{10}{30}; \quad \frac{-1}{5} = \frac{-1.6}{5.6} = \frac{6}{30};$$

$$\frac{1}{-10} = \frac{1.(-3)}{-10.(-3)} = \frac{-3}{30}$$

$$\text{d) } \frac{5}{14}; \frac{-3}{7}; \frac{-3}{4};$$

$$\text{MC} = 28$$

Quy đồng

$$\frac{5}{14} = \frac{5.2}{14.2} = \frac{10}{28}; \quad \frac{-3}{7} = \frac{-3.4}{7.4} = \frac{-12}{28};$$

$$\frac{3}{-4} = \frac{3.(-7)}{-4.(-7)} = \frac{-21}{28}$$

$$\text{e) } \frac{4}{11}; \frac{3}{-5}; \frac{-1}{-2};$$

$$\text{MC} = 110$$

Quy đồng

$$\frac{4}{11} = \frac{4.10}{11.10} = \frac{40}{110};$$

	$; \frac{-1}{-2} = \frac{-1 \cdot (-55)}{-2 \cdot (-55)} = \frac{-55}{110}$ <p>g) $\frac{7}{15}; \frac{-3}{8}; \frac{-2}{3}$</p> <p>MC = 120</p> <p>Quy đồng</p> $\frac{7}{15} = \frac{7 \cdot 8}{15 \cdot 8} = \frac{56}{120}; \quad \frac{-3}{8} = \frac{-3 \cdot 15}{8 \cdot 15} = \frac{-45}{120};$ $\frac{-2}{3} = \frac{-2 \cdot 40}{3 \cdot 40} = \frac{-80}{120}$ <p>HS khác nhận xét</p>
Chữa bài như bên	

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Đã duyệt ngày tháng năm 201

Soạn:

Dạy:.....

BUỔI 18 – ÔN TẬP CỘNG, TRỪ PHÂN SỐ

A. Mục tiêu

- Củng cố cho HS nắm vững quy tắc cộng, trừ phân số và các tính chất liên quan.

- HS vận dụng vào làm thành thạo các bài tập liên quan.

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.

- HS: Ôn tập

C. Tiến trình lên lớp.

I. Ổn định lớp

II. Kiểm tra bài cũ.

1. Nêu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu, khác mẫu?

2. Nêu quy tắc trừ hai phân số?

III. Bài mới.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Cho HS ghi đề bài</p> <p>? Trong câu a ta thấy có gì đặc biệt? ? Vậy ta nên thực hiện như thế nào?</p> <p>Tương tự cho HS lên thực hiện các câu còn lại</p>	<p>Bài 1: Tính nhanh:</p> $\frac{1}{2} + \frac{-1}{3} + \frac{1}{4} + \frac{-1}{5} + \frac{1}{6} + \frac{-1}{7} + \frac{1}{8} +$ <p>a) $\frac{1}{7} + \frac{-1}{6} + \frac{1}{5} + \frac{-1}{4} + \frac{1}{3} + \frac{-1}{2}$</p> <p>b) $\frac{5}{13} + \frac{-5}{7} + \frac{-20}{41} + \frac{8}{13} + \frac{-21}{41}$</p> <p>c) $\frac{-5}{9} + \frac{8}{15} + \frac{-2}{11} + \frac{4}{-9} + \frac{7}{15}$</p> <p>d) $\frac{-1}{5} + \frac{3}{7} + \frac{-4}{5} + \frac{21}{19} + \frac{4}{7}$</p> <p style="text-align: center;">Bài làm</p> $\frac{1}{2} + \frac{-1}{3} + \frac{1}{4} + \frac{-1}{5} + \frac{1}{6} + \frac{-1}{7} + \frac{1}{8} +$ <p>a) $\frac{1}{7} + \frac{-1}{6} + \frac{1}{5} + \frac{-1}{4} + \frac{1}{3} + \frac{-1}{2}$</p> $= \left(\frac{1}{2} + \frac{-1}{2}\right) + \left(\frac{-1}{3} + \frac{1}{3}\right) + \left(\frac{1}{4} + \frac{-1}{4}\right)$ $+ \left(\frac{-1}{5} + \frac{1}{5}\right) + \left(\frac{1}{6} + \frac{-1}{6}\right) + \left(\frac{-1}{7} + \frac{1}{7}\right) + \frac{1}{8}$ $= 0 + \frac{1}{8} = \frac{1}{8}$ <p>b) $\frac{5}{13} + \frac{-5}{7} + \frac{-20}{41} + \frac{8}{13} + \frac{-21}{41}$</p>

$$= \left(\frac{5}{13} + \frac{8}{13}\right) + \frac{-5}{7} + \left(\frac{-20}{41} + \frac{-21}{41}\right)$$

$$= \frac{13}{13} + \frac{-5}{7} + \frac{-41}{41}$$

$$= 1 + (-1) + \frac{-5}{7}$$

$$= 0 + \frac{-5}{7} = \frac{-5}{7}$$

c) $\frac{-5}{9} + \frac{8}{15} + \frac{-2}{11} + \frac{4}{-9} + \frac{7}{15}$

$$\left(\frac{-5}{9} + \frac{-4}{9}\right) + \left(\frac{8}{15} + \frac{7}{15}\right) + \frac{-2}{11}$$

$$= \frac{-9}{9} + \frac{15}{15} + \frac{-2}{11} = -1 + 1 + \frac{-2}{11}$$

$$= 0 + \frac{-2}{11} = \frac{-2}{11}$$

d) $\frac{-1}{5} + \frac{3}{7} + \frac{-4}{5} + \frac{21}{19} + \frac{4}{7}$

$$\left(\frac{-1}{5} + \frac{-4}{5}\right) + \left(\frac{3}{7} + \frac{4}{7}\right) + \frac{21}{19}$$

$$= \frac{-5}{5} + \frac{7}{7} + \frac{21}{19} = -1 + 1 + \frac{21}{19}$$

$$= 0 + \frac{21}{19} = \frac{21}{19}$$

Chữa bài như bên

Cho HS ghi đề bài

? Làm thế nào để tìm x?

Cho HS thực hiện

? ở câu 2, muốn tìm được x ta phải làm như thế nào?

? Từ đó ta thấy để tìm x ta áp dụng kiến thức nào?

Bài 2: Tìm x, biết

1) $x = \frac{-1}{2} + \frac{3}{4}$; 2) $\frac{x}{5} = \frac{5}{6} + \frac{-19}{30}$;

3) $x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2}$; 4) $\frac{-5}{6} - x = \frac{7}{12} + \frac{-1}{3}$;

5) $x = \frac{1}{4} + \frac{5}{12}$; 6) $\frac{x}{3} = \frac{2}{3} + \frac{-1}{7}$;

Bài làm

1) $x = \frac{-1}{2} + \frac{3}{4}$

$$x = \frac{-2}{4} + \frac{3}{4}$$

$$x = \frac{1}{4}$$

Tương tự cho HS lên thực hiện các câu

còn lại	$2) \frac{x}{5} = \frac{5}{6} + \frac{-19}{30}$
Chữa bài như bên	$\frac{x}{5} = \frac{25}{30} + \frac{-19}{30}$ $\frac{x}{5} = \frac{6}{30}$ $\frac{x}{5} = \frac{1}{5}$ $x = 1$
Chữa bài như bên	$3) x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2}$ $x = \frac{1}{2} + \frac{3}{4}$ $x = \frac{2}{4} + \frac{3}{4}$ $x = \frac{5}{4}$ <p>HS khác nhận xét</p>
Chữa bài như bên	$4) \frac{-5}{6} - x = \frac{7}{12} + \frac{-1}{3}$ $\frac{-5}{6} - x = \frac{7}{12} + \frac{-4}{12}$ $\frac{-5}{6} - x = \frac{3}{12}$ $\frac{-5}{6} - x = \frac{1}{4}$ $x = \frac{-5}{6} - \frac{1}{4}$ $x = \frac{-10}{12} - \frac{3}{12}$ $x = \frac{-13}{12}$ <p>HS khác nhận xét</p> $5) x = \frac{1}{4} + \frac{5}{12}$ $x = \frac{3}{12} + \frac{5}{12}$ $x = \frac{8}{12}$ $x = \frac{2}{3}$ <p>HS khác nhận xét</p>

<p>Chữa bài như bên Cho HS ghi đề bài</p> <p>? Các em có nhận xét gì về tổng này? ? Hãy so sánh mỗi số hạng với $1/20$? ? Từ đó hãy so sánh tổng S với tổng các số hạng là $1/20$? ? Qua đó các em rút ra kết luận gì? Cho HS lên thực hiện</p> <p>Chữa bài như bên</p>	<p>6) $\frac{x}{3} = \frac{2}{3} + \frac{-1}{7}$</p> <p>$\frac{x}{3} = \frac{14}{21} + \frac{-3}{21}$</p> <p>$\frac{x}{3} = \frac{11}{21}$</p> <p>$21x = 33$</p> <p>$x = \frac{11}{7}$</p> <p>HS khác nhận xét</p> <p>3. Bài 3: Cho:</p> <p>$S = \frac{1}{11} + \frac{1}{12} + \frac{1}{13} + \dots + \frac{1}{20}$</p> <p>Hãy so sánh S với $\frac{1}{2}$</p> <p><u>Bài làm</u></p> <p>Có: $\frac{1}{11} > \frac{1}{20}; \frac{1}{12} > \frac{1}{20}; \frac{1}{13} > \frac{1}{20}; \dots; \frac{1}{14} > \frac{1}{20};$</p> <p>$\frac{1}{11} + \frac{1}{12} + \frac{1}{13} + \dots + \frac{1}{20}$</p> <p>nên:</p> <p>$> \frac{1}{20} + \frac{1}{20} + \frac{1}{20} + \dots + \frac{1}{20}$</p> <p>Mà:</p> <p>$\frac{1}{20} + \frac{1}{20} + \frac{1}{20} + \dots + \frac{1}{20} = \frac{10}{20} = \frac{1}{2}$</p> <p>Vậy: $S > \frac{1}{2}$</p> <p>HS khác nhận xét</p>
---	---

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Đã duyệt ngày tháng năm 201

Soạn:

Day:.....

BUỔI 19 – ÔN TẬP CỘNG SỐ ĐO GÓC

A. Mục tiêu

HS hiểu khi nào $\angle xOy + \angle yOz = \angle xOz$

HS biết chứng tỏ tia nằm giữa hai tia từ đó tìm ra cách tính số đo của góc

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.

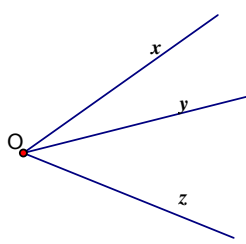
- HS: Ôn tập

C. Tiến trình lên lớp.

I. Ổn định lớp

II. Kiểm tra bài cũ.

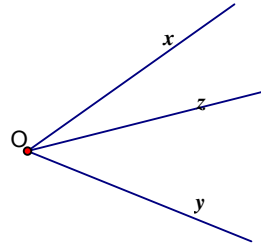
III. Bài mới.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>? Khi nào thì $\angle xOy + \angle yOz = \angle xOz$</p>	<p>A. Lí thuyết.</p> <p>Khi tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz thì $\angle xOy + \angle yOz = \angle xOz$, và ngược lại nếu $\angle xOy + \angle yOz = \angle xOz$ thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz</p>  <p>B. Bài tập</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>Gọi Oz nằm giữa hai tia Ox, Oy. Biết $\angle xOy = 70^\circ$, $\angle xOz = 25^\circ$. Tính $\angle yOz$.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p>Tia Oz nằm giữa hai tia Ox, Oy nên ta có $\angle xOz + \angle zOy = \angle xOy$</p>
<p>Cho HS ghi đề bài</p>	
<p>Gọi HS lên bảng thực hiện</p>	

$$\text{mà } \angle xOz = 25^{\circ}, \angle xOy = 70^{\circ}$$

$$\Rightarrow 25^{\circ} + \angle zOy = 70^{\circ}$$

$$\Rightarrow \angle zOy = 70^{\circ} - 25^{\circ} = 45^{\circ}$$

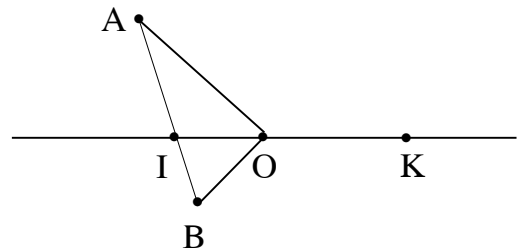


HS khác nhận xét

Bài 2:

Cho hình vẽ hai tia OI, OK đối nhau. Tia OI cắt đoạn thẳng AB tại I biết $\angle KOA = 120^{\circ}$, $\angle BOI = 45^{\circ}$. Tính $\angle KOB$, $\angle AOI$, $\angle BOA$

Bài làm



Hai tia OI, OK đối nhau.

$$\Rightarrow \angle KOB = 180^{\circ} \text{ và tia OB nằm giữa hai tia}$$

$$\text{OK, OI} \Rightarrow \angle KOB + \angle BOI = \angle KOI$$

$$\Rightarrow \angle KOB + 45^{\circ} = 180^{\circ}$$

$$\Rightarrow \angle KOB = 135^{\circ}$$

Tương tự tia OA nằm giữa hai tia OK và OI

$$\Rightarrow \angle KOA + \angle AOI = \angle KOI$$

$$\Rightarrow 120^{\circ} + \angle AOI = 180^{\circ}$$

$$\Rightarrow \angle AOI = 60^{\circ}$$

Tia OI cắt đoạn thẳng AB tại I \Rightarrow tia OI nằm giữa hai tia OA, OB

$$\Rightarrow \angle AOI + \angle IOB = \angle AOB$$

$$\Rightarrow 60^{\circ} + 45^{\circ} = \angle AOB$$

Chữa bài như bên

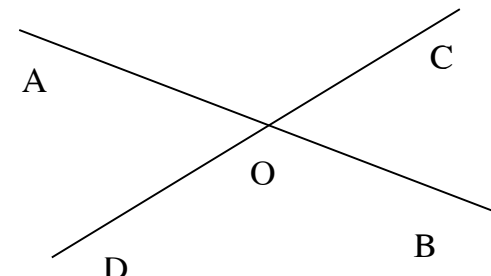
Cho HS ghi đề bài

Cho HS lên bảng vẽ hình

? Hai tia OI và OK đối nhau cho ta biết điều gì?

? Làm thế nào để tính được góc KOB?

Tương tự cho HS lên thực hiện các ý còn lại

<p>Chữa bài như bên</p> <p>CHo HS ghi đề bài</p> <p>Cho HS lên vẽ hình</p> <p>? Trong ba tia OA, OC, OD tia nào nằm giữa hai tia còn lại?</p> <p>? Từ đó ta có điều gì?</p> <p>Chữa bài như bên</p>	<p>$\Rightarrow \angle AOB = 105^0$</p> <p>HS khác nhận xét</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>Hai đường thẳng AB và CD cắt nhau tại O.</p> <p>Biết $\angle AOC = 130^0$, Tính $\angle AOD$, $\angle BOC$, $\angle BOD$</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p>  <p>Tia OA nằm giữa hai tia OC, OD</p> <p>$\Rightarrow \angle COA + \angle AOD = \angle COD$</p> <p>$\Rightarrow 130^0 + \angle AOD = 180^0$</p> <p>$\Rightarrow \angle AOD = 50^0$</p> <p>Tương tự $\angle COB = 50^0$, $\angle BOD = 130^0$</p> <p>HS khác nhận xét</p>
--	---

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Soạn:

Dạy:.....

BUỔI 20 – ÔN TẬP NHÂN, CHIA PHÂN SỐ

A. Mục tiêu

- củng cố cho HS nắm vững quy tắc nhân phân số và các tính chất liên quan.
- HS vận dụng vào làm thành thạo các bài tập liên quan.

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.
- HS: Ôn tập

C. Tiến trình lên lớp.

I. Ôn định lớp

II. Kiểm tra bài cũ.

1. Nêu quy tắc nhân hai phân số?
2. Nêu các tính chất của phép nhân phân số?

III. Bài mới.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Cho HS ghi đề bài	<p>1. Bài 1: Thực hiện phép tính</p> <p>1) $\frac{-1}{3} \cdot \frac{5}{7}$; 2) $\frac{-15}{16} \cdot \frac{8}{-25}$;</p> <p>3) $\frac{-21}{24} \cdot \frac{8}{-14}$; 4) $\frac{-5}{13} \cdot 26$;</p> <p>5) $\frac{2}{3} + \frac{1}{5} \cdot \frac{10}{7}$; 6) $\frac{7}{12} - \frac{27}{7} \cdot \frac{1}{18}$;</p> <p>7) $\left(\frac{23}{41} - \frac{15}{82}\right) \cdot \frac{41}{25}$;</p> <p>8) $\left(\frac{4}{5} + \frac{1}{2}\right) \cdot \left(\frac{3}{13} - \frac{8}{13}\right)$;</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p>1) $\frac{-1}{3} \cdot \frac{5}{7} = \frac{-5}{21}$;</p>
Gọi HS lên thực hiện	HS khác nhận xét

Chữa bài như bên	$2) \frac{-15}{16} \cdot \frac{8}{-25} = \frac{3}{2} \cdot \frac{1}{5} = \frac{3}{10};$
	HS khác nhận xét
Chữa bài như bên	$3) \frac{-21}{24} \cdot \frac{8}{-14} = \frac{3}{3} \cdot \frac{1}{2} = \frac{1}{2};$
	HS khác nhận xét
Chữa bài như bên	$4) \frac{-5}{13} \cdot 26 = -5 \cdot 2 = -10;$
	HS khác nhận xét
Chữa bài như bên	$5) \frac{2}{3} + \frac{1}{5} \cdot \frac{10}{7} = \frac{2}{3} + \frac{1}{1} \cdot \frac{2}{7} = \frac{2}{3} + \frac{2}{7}$
? Câu này ta sẽ thực hiện như thế nào?	$= \frac{14}{21} + \frac{6}{21} = \frac{20}{21};$
Cho HS lên thực hiện	HS khác nhận xét
Chữa bài như bên	$6) \frac{7}{12} - \frac{27}{7} \cdot \frac{1}{18} = \frac{7}{12} - \frac{3}{7} \cdot \frac{1}{2}$
Tương tự cho HS lên thực hiện các câu còn lại	$= \frac{7}{12} - \frac{3}{14} = \frac{49}{84} - \frac{18}{84} = \frac{31}{84}$
	HS khác nhận xét
Chữa bài như bên	$7) \left(\frac{23}{41} - \frac{15}{82} \right) \cdot \frac{41}{25} = \left(\frac{46}{82} - \frac{15}{82} \right) \cdot \frac{41}{25}$
	$= \frac{31}{82} \cdot \frac{41}{25} = \frac{31}{2} \cdot \frac{1}{25} = \frac{31}{50};$
	HS khác nhận xét
Chữa bài như bên	$8) \left(\frac{4}{5} + \frac{1}{2} \right) \cdot \left(\frac{3}{13} - \frac{8}{13} \right) = \left(\frac{8}{10} + \frac{5}{10} \right) \cdot \frac{-5}{13}$
	$= \frac{13}{10} \cdot \frac{-5}{13} = \frac{1}{2} \cdot \frac{-1}{1} = \frac{-1}{2};$
	HS khác nhận xét
Chữa bài như bên	2. Bài 2:
Cho HS ghi đề bài	a) Cho hai phân số $\frac{1}{n}$ và $\frac{1}{n+1}$ ($n \in \mathbb{Z}$, $n >$
	0). Chứng tỏ rằng: $\frac{1}{n} - \frac{1}{n+1} = \frac{1}{n} \cdot \frac{1}{n+1}$
	b) áp dụng tính:

$$A = \frac{1}{2} \cdot \frac{1}{3} + \frac{1}{3} \cdot \frac{1}{4} + \frac{1}{4} \cdot \frac{1}{5} + \frac{1}{5} \cdot \frac{1}{6} \\ + \frac{1}{6} \cdot \frac{1}{7} + \frac{1}{7} \cdot \frac{1}{8} + \frac{1}{8} \cdot \frac{1}{9};$$

$$B = \frac{1}{30} + \frac{1}{42} + \frac{1}{56} + \frac{1}{72} \\ + \frac{1}{90} + \frac{1}{110} + \frac{1}{132};$$

Bài làm

Hướng dẫn cho HS các cách chứng minh đẳng thức

? Vậy chúng ta sẽ áp dụng cách nào để thực hiện câu a?

Cho HS thực hiện và gợi ý: Hãy biến đổi hiệu thành tổng.

Chữa bài như bên

Cho HS áp dụng câu a vào thực hiện các ý ở câu b

? Biểu thức A ta có thể phân tích thành gì?

? Biểu thức B có thể phân tích như thế nào để áp dụng câu a vào thực hiện?

a) Có: $\frac{1}{n} - \frac{1}{n+1} = \frac{n+1}{n(n+1)} - \frac{n}{n(n+1)} = \frac{1}{n} \cdot \frac{1}{n+1}$

HS khác nhận xét

b)

$$A = \frac{1}{2} \cdot \frac{1}{3} + \frac{1}{3} \cdot \frac{1}{4} + \frac{1}{4} \cdot \frac{1}{5} + \frac{1}{5} \cdot \frac{1}{6} \\ + \frac{1}{6} \cdot \frac{1}{7} + \frac{1}{7} \cdot \frac{1}{8} + \frac{1}{8} \cdot \frac{1}{9}$$

$$= \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6}$$

$$+ \frac{1}{6} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{8} + \frac{1}{8} - \frac{1}{9}$$

$$= \frac{1}{2} - \frac{1}{9} = \frac{9}{18} - \frac{2}{18} = \frac{7}{18}$$

$$B = \frac{1}{30} + \frac{1}{42} + \frac{1}{56} + \frac{1}{72}$$

$$+ \frac{1}{90} + \frac{1}{110} + \frac{1}{132}$$

$$= \frac{1}{5 \cdot 6} + \frac{1}{6 \cdot 7} + \frac{1}{7 \cdot 8} + \frac{1}{8 \cdot 9}$$

$$+ \frac{1}{9 \cdot 10} + \frac{1}{10 \cdot 11} + \frac{1}{11 \cdot 12}$$

$$\begin{aligned}
&= \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \frac{1}{6} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{8} + \frac{1}{8} - \frac{1}{9} \\
&+ \frac{1}{9} - \frac{1}{10} + \frac{1}{10} - \frac{1}{11} + \frac{1}{11} - \frac{1}{12} \\
&= \frac{1}{5} - \frac{1}{12} = \frac{12}{60} - \frac{5}{60} = \frac{7}{60}
\end{aligned}$$

HS khác nhận xét

Chữa bài như bên

Cho HS ghi đề bài

3. Bài 3: Tính bằng cách hợp lí

$$a) \frac{6}{7} + \frac{1}{7} \cdot \frac{2}{7} + \frac{1}{7} \cdot \frac{5}{7};$$

$$b) \frac{4}{9} \cdot \frac{13}{3} - \frac{4}{3} \cdot \frac{40}{9};$$

$$c) \frac{1}{3} - \frac{5}{4} \cdot \frac{4}{15}; \quad d) \frac{2}{7} + \frac{5}{7} \cdot \frac{14}{25};$$

$$e) \left(\frac{3}{4} + \frac{-7}{2} \right) \cdot \left(\frac{2}{11} + \frac{12}{22} \right);$$

$$g) \frac{8}{3} \cdot \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{8} \cdot 10 \cdot \frac{19}{92};$$

$$h) \frac{5}{7} \cdot \frac{5}{11} + \frac{5}{7} \cdot \frac{2}{11} - \frac{5}{7} \cdot \frac{14}{11};$$

$$i) \left(\frac{1}{99} + \frac{12}{999} + \frac{123}{9999} \right) \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} - \frac{1}{6} \right);$$

Bài làm

$$a) \frac{6}{7} + \frac{1}{7} \cdot \frac{2}{7} + \frac{1}{7} \cdot \frac{5}{7}$$

$$= \frac{6}{7} + \frac{1}{7} \cdot \left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7} \right) = \frac{6}{7} + \frac{1}{7} \cdot 1$$

$$= \frac{7}{7} = 1$$

? Trong câu a có mấy phép toán? Ta sẽ áp dụng tính chất nào để thực hiện?

Tương tự cho HS lên bảng thực hiện các câu tiếp theo

$$b) \frac{4}{9} \cdot \frac{13}{3} - \frac{4}{3} \cdot \frac{40}{9} = \frac{4}{9} \cdot \frac{13}{3} - \frac{4}{9} \cdot \frac{40}{3}$$

$$= \frac{4}{9} \cdot \left(\frac{13}{3} - \frac{40}{3} \right) = \frac{4}{9} \cdot \frac{-27}{3}$$

$$= \frac{4}{9} \cdot (-9) = -4$$

$$c) \frac{1}{3} - \frac{5}{4} \cdot \frac{4}{15} = \frac{1}{3} - \frac{1}{3} = 0$$

$$d) \frac{2}{7} + \frac{5}{7} \cdot \frac{14}{25} = \frac{2}{7} + \frac{2}{5}$$

$$= \frac{10}{35} + \frac{14}{35} = \frac{24}{35}$$

? Trong câu e thứ tự thực hiện phép tính như thế nào?

$$e) \left(\frac{3}{4} + \frac{-7}{2} \right) \cdot \left(\frac{2}{11} + \frac{12}{22} \right)$$

$$= \left(\frac{3}{4} + \frac{-14}{4} \right) \cdot \left(\frac{2}{11} + \frac{6}{11} \right)$$

$$= \frac{-11}{4} \cdot \frac{8}{11} = -2$$

? Câu g ta nên áp dụng tính chất nào thực hiện cho phù hợp?

$$g) \frac{8}{3} \cdot \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{8} \cdot 10 \cdot \frac{19}{92} = \left(\frac{8}{3} \cdot \frac{3}{8} \right) \cdot \left(\frac{2}{5} \cdot 10 \cdot \frac{19}{92} \right)$$

$$= 1 \cdot 4 \cdot \frac{19}{92} = \frac{19}{23}$$

Tương tự cho HS nên thực hiện câu h

$$h) \frac{5}{7} \cdot \frac{5}{11} + \frac{5}{7} \cdot \frac{2}{11} - \frac{5}{7} \cdot \frac{14}{11}$$

$$= \frac{5}{7} \cdot \left(\frac{5}{11} + \frac{2}{11} - \frac{14}{11} \right)$$

$$= \frac{5}{7} \cdot \frac{-7}{11} = \frac{-5}{11}$$

? Câu i ta nên thực hiện phép tính ở ngoặc nào trước?

$$i) \left(\frac{1}{99} + \frac{12}{999} + \frac{123}{9999} \right) \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} - \frac{1}{6} \right)$$

$$= \left(\frac{1}{99} + \frac{12}{999} + \frac{123}{9999} \right) \cdot \left(\frac{3}{6} - \frac{2}{6} - \frac{1}{6} \right)$$

$$= \left(\frac{1}{99} + \frac{12}{999} + \frac{123}{9999} \right) \cdot 0 = 0$$

HS khác nhận xét

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Đã duyệt ngày tháng năm 201

Soạn:

Day:.....

BUỔI 21 – ÔN TẬP TIA PHÂN GIÁC CỦA MỘT GÓC

A. Mục tiêu

- Củng cố cho HS nắm vững thế nào là tia phân giác của một góc, để chỉ ra một tia là tia phângiác của một góc ta làm như thế nào?.
- HS vận dụng vào làm thành thạo các bài tập liên quan.

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.
- HS: Ôn tập

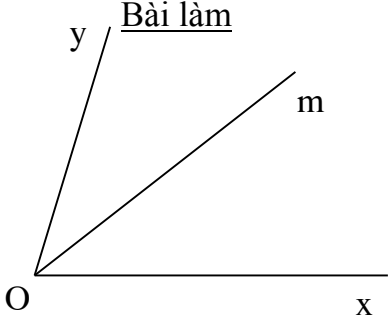
C. Tiến trình lên lớp.

I. Ổn định lớp

II. Kiểm tra bài cũ.

Khi nào thì tia Oy là tia phân giác của góc xOz?

III. Bài mới.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Cho HS ghi đề bài</p>	<p>1. Bài 1: Cho góc xOy có số đo bằng 80°. Vẽ tia Om nằm giữa hai tia Ox và Oy sao cho góc xOm bằng 40°. Tia Om có là tia phân giác của góc xOy không? Vì sao?</p>
<p>Cho HS lên bảng vẽ hình</p>	<p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> 

? Để tia Om là tia phân giác của góc xOy ta cần chỉ ra những điều kiện gì?

? Làm thế nào để so sánh góc xOm và góc mOy?

HS lên bảng thực hiện

Chữa bài như bên

Cho HS ghi đề bài

Cho HS lên bảng vẽ hình

? Dựa vào đâu để chỉ ra tia On có nằm giữa hai tia Ox và Om không?

Cho HS lên bảng so sánh góc xOn và góc nOm?

? Đã đủ điều kiện để chỉ ra tia On là tia phân giác của góc xOm chưa?

Có: Tia Om nằm giữa hai tia Ox và Oy nên:

$$\angle xOm + \angle mOy = \angle xOy$$

$$\Rightarrow \angle mOy = \angle xOy - \angle xOm = 80^\circ - 40^\circ = 40^\circ$$

Do đó: $\angle xOm = \angle mOy$

Vậy tia Om là tia phân giác của góc xOy vì:

- Tia Om nằm giữa hai tia Ox và Oy

$$- \angle xOm = \angle mOy$$

HS khác nhận xét

2. Bài 2:

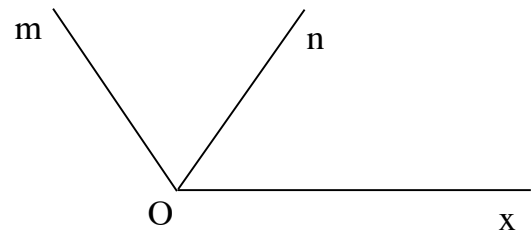
Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Om và On sao cho góc xOm bằng 120° ; góc xOn bằng 60° .

a) Tia On có nằm giữa hai tia Ox và Om không? Vì sao?

b) So sánh góc xOn và góc nOm

c) Tia On có là tia phân giác của góc xOm không? Vì sao?

Bài làm



a) Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox ta có: $\angle xOn < \angle xOm$ ($60^\circ < 120^\circ$).

Do đó: Tia On nằm giữa hai tia Ox và Om

b) Có: Tia On nằm giữa hai tia Ox và Om (câu a)

$$\text{Hay } \angle xOn + \angle nOm = \angle xOm$$

$$\Rightarrow \angle nOm = \angle xOm - \angle xOn = 120^\circ - 60^\circ = 60^\circ$$

Do đó: $\angle xOn = \angle nOm$

c) Có:

- Tia On nằm giữa hai tia Ox và Om (câu a)

$$- \angle xOn = \angle nOm \text{ (câu b)}$$

Cho HS lên bảng thực hiện

Chữ bài như bên

Cho HS ghi đề bài

Cho HS lên bảng vẽ hình

? Dựa vào đâu để có thể chỉ ra trong ba tia OB, OC, OD tia nào nằm giữa hai tia còn lại?

Cho HS lên bảng thực hiện

Cho HS lên bảng tính các góc DOC, BOC

Vậy tia On là tia phân giác của $\angle xOm$

HS khác nhận xét

3. Bài 3:

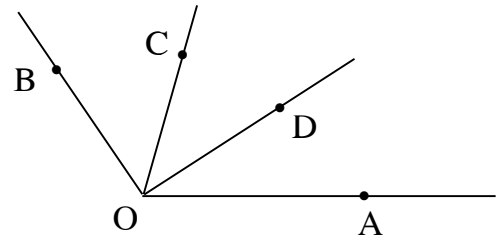
Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia OA, vẽ các tia OB, OC sao cho góc AOB bằng 120° , góc AOC bằng 80° . Vẽ tia OD là tia phân giác của góc AOC.

a) Trong ba tia OB, OC, OD tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?

b) Tính số đo góc DOC, góc BOC.

c) Tia OC có là tia phân giác của góc DOB hay không? Vì sao?

Bài làm



Có: Tia OD là tia phân giác của góc AOC nên:

$$\angle AOD = \angle DOC = \angle AOC / 2$$

$$\Rightarrow \angle AOD = \angle DOC = 80^\circ / 2 = 40^\circ.$$

Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia OA ta có:

$$\angle AOD < \angle AOC < \angle AOB \quad (40^\circ < 80^\circ < 120^\circ)$$

Do đó: Tia OC nằm giữa hai tia OB và OD.

b) Có: $\angle DOC = 40^\circ$ (câu a)

Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia OA ta có:

$$\angle AOC < \angle AOB \quad (80^\circ < 120^\circ)$$

Do đó tia OC nằm giữa hai tia OA và OB

$$\text{Hay: } \angle AOC + \angle BOC = \angle AOB$$

$$\Rightarrow \angle BOC = \angle AOB - \angle AOC \\ = 120^\circ - 80^\circ = 40^\circ.$$

c) Có: $\angle DOC = 40^\circ$ (câu a)

$\angle BOC = 40^\circ$ (câu b)

<p>Cho HS đứng tại chỗ trình bày cách chỉ ra tia OC có là tia phân giác của góc DOB hay không. HS khác lên bảng thực hiện</p> <p>Chữa bài như bên</p>	<p>Do đó: $\angle BOC = \angle DOC$ Lại có Tia OC nằm giữa hai tia OB và OD (câu a) Vậy tia OC là tia phân giác của BOD HS khác nhận xét</p>
---	---

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Đã duyệt ngày tháng năm 201

Soạn:

Dạy:.....

BUỔI 22 – ÔN TẬP VỀ HỖN SỐ, SỐ THẬP PHÂN

A. Mục tiêu

- Củng cố cho HS nắm vững thế nào là hỗn số, số thập phân, phần trăm và các kiến thức liên quan.

- HS vận dụng vào làm thành thạo các bài tập liên quan.

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.
- HS: Ôn tập

C. Tiến trình lên lớp.

I. Ổn định lớp

II. Kiểm tra bài cũ.

1. Nêu cách đổi một hỗn số thành phân số?
2. Nêu cách đổi một phân số thành hỗn số?

III. Bài mới.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Cho HS ghi đề bài</p> <p>? Để thực hiện các phép tính này chúng ta có mấy cách? Đó là những cách nào?</p> <p>Cho HS lên bảng thực hiện</p> <p>Chữa bài như bên</p> <p>Cho HS lên thực hiện các câu còn lại</p>	<p>1. Bài 1: Tính</p> <p>1) $6\frac{3}{8} + 5\frac{1}{2}$; 2) $5\frac{3}{7} - 2\frac{3}{7}$;</p> <p>3) $-5\frac{1}{7} + 3\frac{2}{5}$; 4) $-2\frac{1}{3} - 1\frac{2}{7}$;</p> <p>5) $2\frac{4}{9} + 1\frac{1}{6}$; 6) $7\frac{1}{8} - 5\frac{3}{4}$;</p> <p>7) $4 - 2\frac{6}{7}$; 8) $-15\frac{3}{8} - 5\frac{1}{2}$;</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p>1) $6\frac{3}{8} + 5\frac{1}{2} = (6 + 5) + \left(\frac{3}{8} + \frac{1}{2}\right)$ $= 11 + \left(\frac{3}{8} + \frac{4}{8}\right) = 11 + \frac{7}{8}$ $= 11\frac{7}{8}$</p> <p>HS khác nhận xét</p> <p>2) $5\frac{3}{7} - 2\frac{3}{7} = (5 - 2) + \left(\frac{3}{7} - \frac{3}{7}\right)$ $3 + 0 = 3$</p> <p>3) $-5\frac{1}{7} + 3\frac{2}{5} = (-5 + 3) + \left(-\frac{1}{7} + \frac{2}{5}\right)$ $= -2 + \left(-\frac{5}{35} + \frac{14}{35}\right) = -2 + \frac{9}{35}$ $= -1\frac{26}{35}$</p> <p>4) $-2\frac{1}{3} - 1\frac{2}{7} = (-2 - 1) - \left(\frac{1}{3} + \frac{2}{7}\right)$ $= -3 - \left(\frac{7}{21} + \frac{6}{21}\right) = -3 - \frac{13}{21} = -3\frac{13}{21}$</p>

$$5) 2\frac{4}{9} + 1\frac{1}{6} = (2 + 1) + \left(\frac{4}{9} + \frac{1}{6}\right)$$

$$= 3 + \left(\frac{8}{18} + \frac{3}{18}\right) = 3 + \frac{11}{18} = 3\frac{11}{18}$$

$$6) 7\frac{1}{8} - 5\frac{3}{4} = (7 - 5) + \left(\frac{1}{8} - \frac{3}{4}\right)$$

$$= 2 + \left(\frac{1}{8} - \frac{6}{8}\right) = 2 + \frac{-5}{8} = 1\frac{3}{8}$$

$$7) 4 - 2\frac{6}{7} = 3\frac{7}{7} - 2\frac{6}{7} = 1\frac{1}{7}$$

$$8) -15\frac{3}{8} - 5\frac{1}{2} = (-15 - 5) - \left(\frac{3}{8} + \frac{1}{2}\right)$$

$$= -20 - \left(\frac{3}{8} + \frac{4}{8}\right) = -20 - \frac{7}{8} = -20\frac{7}{8}$$

Chữa bài như bên

Cho HS ghi đề bài

HS khác nhận xét

2. Bài 2: *Tính giá trị các biểu thức sau một cách hợp lí*

$$A = 11\frac{3}{13} - \left(2\frac{4}{7} + 5\frac{3}{13}\right)$$

$$B = \left(6\frac{4}{9} + 3\frac{7}{11}\right) - 4\frac{4}{9}$$

$$C = \frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + 1\frac{5}{7}$$

$$D = 0,7 \cdot 2\frac{2}{3} \cdot 20 \cdot 0,375 \cdot \frac{5}{8}$$

$$E = \left(6,17 + 3\frac{5}{9} - 2\frac{36}{97}\right) \cdot \left(\frac{1}{3} - 0,25 - \frac{1}{12}\right)$$

$$G = 4\frac{3}{4} + (-0,37) + \frac{1}{8} + (-1,28) + (-2,5) + 3\frac{1}{12}$$

$$H = \frac{3}{5 \cdot 7} + \frac{3}{7 \cdot 9} + \frac{3}{9 \cdot 11} + \dots + \frac{3}{59 \cdot 61}$$

? Biểu thức A ta nên thực hiện như thế nào?

Cho HS lên bảng thực hiện

Chữa bài như bên

Tương tự cho HS lên thực hiện các câu còn lại

? Biểu thức G ta nên thực hiện như thế

$$K = \frac{\frac{5}{2} + \frac{3}{13} - \frac{1}{2}}{\frac{4}{13} - \frac{2}{11} + \frac{3}{2}}$$

Bài làm

$$\begin{aligned} A &= 11\frac{3}{13} - \left(2\frac{4}{7} + 5\frac{3}{13} \right) \\ &= \left(11\frac{3}{13} - 5\frac{3}{13} \right) - 2\frac{4}{7} \\ &= 6 - 2\frac{4}{7} = 5\frac{7}{7} - 2\frac{4}{7} = 3\frac{3}{7} \end{aligned}$$

HS khác nhận xét

$$\begin{aligned} B &= \left(6\frac{4}{9} + 3\frac{7}{11} \right) - 4\frac{4}{9} \\ &= \left(6\frac{4}{9} - 4\frac{4}{9} \right) + 3\frac{7}{11} \\ &= 2 + 3\frac{7}{11} = 5\frac{7}{11} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} C &= \frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + 1\frac{5}{7} \\ &= -\frac{5}{7} \cdot \left(\frac{2}{11} + \frac{9}{11} \right) + 1\frac{5}{7} \\ &= \frac{-5}{7} + 1\frac{5}{7} = 1 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} D &= 0,7 \cdot 2\frac{2}{3} \cdot 20 \cdot 0,375 \cdot \frac{5}{8} \\ &= \frac{7}{10} \cdot \frac{8}{3} \cdot 20 \cdot \frac{3}{8} \cdot \frac{5}{8} = \frac{35}{4} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} E &= \left(6,17 + 3\frac{5}{9} - 2\frac{36}{97} \right) \cdot \left(\frac{1}{3} - 0,25 - \frac{1}{12} \right) \\ &= \left(6,17 + 3\frac{5}{9} - 2\frac{36}{97} \right) \cdot \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{4} - \frac{1}{12} \right) \\ &= \left(6,17 + 3\frac{5}{9} - 2\frac{36}{97} \right) \cdot \left(\frac{4}{12} - \frac{3}{12} - \frac{1}{12} \right) \\ &= \left(6,17 + 3\frac{5}{9} - 2\frac{36}{97} \right) \cdot 0 = 0 \end{aligned}$$

nào?

Cho HS lên bảng thực hiện

Chữa bài như bên

Cho HS ghi đề bài

? Trong câu a để tìm được x ta phải làm gì trước?

Cho HS lên bảng thực hiện

Chữa bài như bên

$$G = 4\frac{3}{4} + (-0,37) + \frac{1}{8} + (-1,28) + (-2,5) + 3\frac{1}{12}$$

$$\left(4\frac{3}{4} + \frac{1}{8} + 3\frac{1}{12}\right) - (0,37 + 2,5 + 1,28)$$

$$= \left(4\frac{18}{24} + \frac{3}{24} + 3\frac{2}{24}\right) - 4,15 = 7\frac{23}{24} - 4\frac{3}{20}$$

$$= 7\frac{115}{120} - 4\frac{18}{20} = 3\frac{97}{120}$$

$$H = \frac{3}{5.7} + \frac{3}{7.9} + \frac{3}{9.11} + \dots + \frac{3}{59.61}$$

$$= \frac{3}{2} \cdot \left(\frac{2}{5.7} + \frac{2}{7.9} + \frac{2}{9.11} + \dots + \frac{2}{59.61}\right)$$

$$= \frac{3}{2} \cdot \left(\frac{1}{5} - \frac{1}{61}\right) = \frac{3}{2} \cdot \frac{56}{305} = \frac{84}{305}$$

$$K = \frac{\frac{5}{22} + \frac{3}{13} - \frac{1}{2}}{\frac{4}{13} - \frac{2}{11} + \frac{3}{2}} = \frac{\left(\frac{5}{22} + \frac{3}{13} - \frac{1}{2}\right) \cdot (2.11.13)}{\left(\frac{4}{13} - \frac{2}{11} + \frac{3}{2}\right) \cdot (2.11.13)}$$

$$= \frac{65 + 66 - 143}{88 - 52 + 429} = \frac{-12}{465} = \frac{-4}{155}$$

HS khác nhận xét

3. Bài 3: Tìm x, biết:

$$a) 0,5x - \frac{2}{3}x = \frac{7}{12}$$

$$b) x : 4\frac{1}{3} = -2,5$$

$$c) 5,5x = \frac{13}{15}$$

Bài làm

$$a) 0,5x - \frac{2}{3}x = \frac{7}{12}$$

$$-\frac{1}{6}x = \frac{7}{12}$$

$$x = \frac{7}{12} \cdot (-6)$$

$$x = \frac{-7}{2}$$

Cho HS lên thực hiện các câu còn lại

$$b) x : 4 \frac{1}{3} = -2,5$$

$$x : \frac{13}{3} = \frac{5}{2}$$

$$x = \frac{5}{2} \cdot \frac{13}{3}$$

$$x = \frac{65}{6}$$

$$c) 5,5x = \frac{13}{15}$$

$$\frac{11}{2}x = \frac{13}{15}$$

$$x = \frac{13}{15} \cdot \frac{2}{11}$$

$$x = \frac{26}{165}$$

Chữa bài như bên

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Đã duyệt ngày tháng năm 201

Soạn:

Dạy:.....

BUỔI 23 – ÔN TẬP VỀ TIA PHÂN GIÁC CỦA GÓC (TIẾP)

A. Mục tiêu

- Củng cố cho HS nắm vững thế nào là tia phân giác của một góc, để chỉ ra một tia là tia phângiác của một góc ta làm như thế nào?.
- HS vận dụng vào làm thành thạo các bài tập liên quan.

B. Chuẩn bị:

- GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.
- HS: Ôn tập

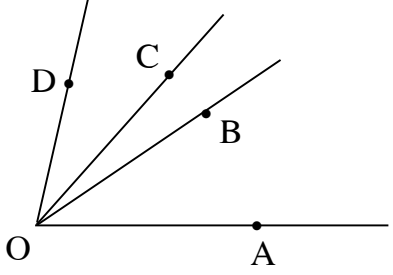
C. Tiến trình lên lớp.

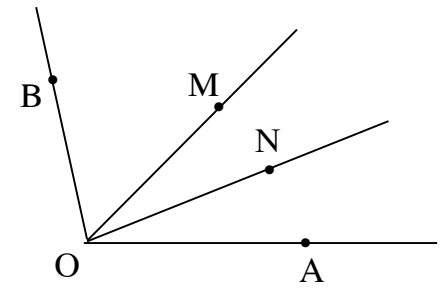
I. Ôn định lớp

II. Kiểm tra bài cũ.

Khi nào thì tia Oy là tia phân giác của góc xOz?

III. Bài mới.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Cho HS ghi đề bài</p>	<p>1. Bài 1:</p> <p>Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia OA, vẽ các tia OB, OC, OD sao cho góc AOB bằng 40°, góc AOC bằng 60°, góc AOD bằng 80°.</p> <p>a) Tia OC là tia phân giác của góc nào? Vì sao?</p> <p>b) Tia OB là tia phân giác của góc nào? Vì sao?</p>
<p>Cho HS lên bảng vẽ hình</p> <p>? Hãy dự đoán xem tia OB là tia phân giác của góc nào?</p> <p>? Để tia OC là tia phân giác của góc DOB ta cần chỉ ra điều gì?</p>	<p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p>HS lên bảng vẽ hình</p>  <p>a) Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia OA ta có: $\text{AOB} < \text{AOC}$ ($40^\circ < 60^\circ$)</p> <p>Do đó tia OB nằm giữa hai tia OA và OC</p> <p>Hay: $\text{AOB} + \text{BOC} = \text{AOC}$</p> <p>$\Rightarrow \text{BOC} = \text{AOC} - \text{AOB}$</p> <p>$\text{BOC} = 60^\circ - 40^\circ = 20^\circ$ (1).</p> <p>Tương tự ta có: $\text{AOC} + \text{COD} = \text{AOD}$</p> <p>$\Rightarrow \text{COD} = \text{AOD} - \text{AOC}$</p> <p>$\text{COD} = 80^\circ - 60^\circ = 20^\circ$ (2)</p> <p>Từ (1) và (2) ta có: $\text{COB} = \text{COD}$ (*)</p> <p>Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia OA có:</p> <p>$\text{AOB} < \text{AOC} < \text{AOD}$ ($40^\circ < 60^\circ < 80^\circ$)</p> <p>Do đó tia OC nằm giữa hai tia OB và OD (**)</p> <p>Từ (*) và (**) ta có:</p>
<p>Cho HS lên bảng thực hiện</p>	<p>Tia OC là tia phân giác của góc BOD.</p>

<p>Chữa bài như bên</p> <p>Tương tự cho HS lên thực hiện câu b.</p>	<p>HS khác nhận xét</p> <p>b) Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia OA ta có: $\text{AOB} < \text{AOD}$ ($40^\circ < 80^\circ$)</p> <p>Do đó tia OB nằm giữa hai tia OA và OD (3)</p> <p>Hay $\text{AOB} + \text{BOD} = \text{AOD}$</p> <p>$\Rightarrow \text{BOD} = \text{AOD} - \text{AOB}$</p> <p>$\text{BOD} = 80^\circ - 40^\circ = 40^\circ$</p> <p>Từ đó: $\text{AOB} = \text{BOD} = 40^\circ$(4)</p> <p>Từ (3) và (4) ta có:</p> <p>Tia OB là tia phân giác của góc AOD.</p> <p>HS khác nhận xét</p>
<p>Chữa bài như bên</p> <p>Cho HS ghi đề bài</p>	<p><u>2. Bài 2:</u></p> <p>Cho góc AOB. Vẽ tia phân giác OM của góc đó. Vẽ tia ON là tia phân giác của góc AOM. Giả sử góc AON bằng 25°, tính góc AOB và góc BON.</p>
<p>Cho HS lên bảng vẽ hình</p> <p>? Tia ON là tia phân giác của góc AOM thì góc AOM bằng bao nhiêu? Vì sao?</p>	<p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p>Lên bảng vẽ hình</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>Có: Tia ON là tia phân giác của góc AOM nên:</p> <p>$\text{AON} = \text{NOM} = \text{AOM} / 2$</p> <p>Mà: $\text{AON} = 25^\circ$ nên:</p> <p>$\text{AOM} = 2 \cdot \text{AON} = 2 \cdot 25^\circ = 50^\circ$.</p> <p>Lại có: Tia OM là tia phân giác của góc AOB nên:</p>

? Tương tự lên bảng tính góc AOB?

$$AOM = MOB = AOB / 2$$

$$\Rightarrow AOB = 2 \cdot AOM = 50^\circ \cdot 2 = 100^\circ.$$

Trên nửa mặt phẳng có bờ chứa tia OA ta có:

$$AON < AOB \quad (25^\circ < 100^\circ)$$

Do đó: Tia ON nằm giữa hai tia OA và OB

$$\text{Hay: } AON + BON = AOB$$

$$\Rightarrow BON = AOB - AON$$

$$BON = 100^\circ - 25^\circ = 75^\circ.$$

HS khác nhận xét

? Hãy tính góc BON?

3. Bài 3:

Chữa bài như bên

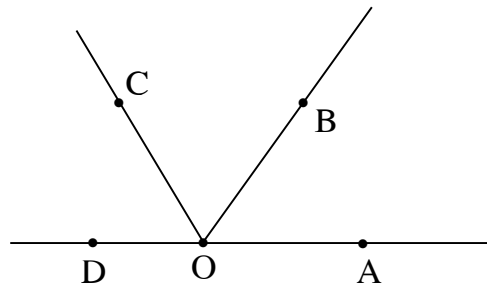
Cho góc bẹt AOD. Trên nửa mặt phẳng bờ AD ta vẽ các tia OB, OC sao cho góc AOB bằng 60° , góc AOC bằng 120° . Trên hình vẽ, tia nào là tia phân giác của một góc?

Cho HS ghi đề bài

Bài làm

Cho HS lên bảng vẽ hình

Lên bảng vẽ hình



Thực hiện

? Hãy tính số đo các góc BOC và COD?

*) Trên nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng AD ta có: $AOB < AOC$ ($60^\circ < 120^\circ$)

? Từ đó hãy dự đoán tia phân giác?

Do đó: Tia OB nằm giữa hai tia OA và OC (1)

Chúng tỏ dự đoán đó?

$$\text{Hay: } AOB + BOC = AOC$$

$$\Rightarrow BOC = AOC - AOB$$

$$BOC = AOC - AOB = 120^\circ - 60^\circ = 60^\circ.$$

Từ đó: $AOB = BOC = 60^\circ$ (2).

Từ (1) và (2) ta có:

<p>Chữa bài như bên</p> <p>? Còn tia nào là tia phân giác của một góc nữa hay không?</p> <p>Cho HS lên bảng thực hiện</p>	<p>Tia OB là tia phân giác của góc AOC</p> <p>HS khác nhận xét</p> <p>Thực hiện</p> <p>*) Trên nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng AD có: $\angle AOD > \angle AOC (180^\circ > 120^\circ)$</p> <p>Do đó tia OC nằm giữa hai tia OA và OD</p> <p>Hay: $\angle AOC + \angle COD = 180^\circ$</p> <p>$\Rightarrow \angle COD = 180^\circ - \angle AOC$</p> <p>$\angle COD = 180^\circ - 120^\circ = 60^\circ$.</p> <p>Tương tự ta có: $\angle BOD = 120^\circ$</p> <p>Trên nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng AD có: $\angle COD < \angle BOD (60^\circ < 120^\circ)$</p> <p>Do đó: Tia OC nằm giữa hai tia OB và OD (3)</p> <p>Lại có: $\angle COD = \angle BOC = 60^\circ$ (2).</p> <p>Từ (1) và (2) ta có:</p> <p>Tia OC là tia phân giác của góc BOD</p> <p>HS khác nhận xét</p>
<p>Chữa bài như bên</p>	

IV. Củng cố

Chỉ ra kiến thức cơ bản của bài.

V. Dặn dò

- Ôn tập.
- Làm các bài tập liên quan.

D. Rút kinh nghiệm.

Đã duyệt ngày tháng năm 2014

